

Bản án số: 187/2024/HS-PT

Ngày 14 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đăng Phong

Ông Đinh Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa:

**Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2024/HSPT ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Long Ng và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Long Ng (tên gọi khác không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn 12/12; con ông Lê Long Nh và bà Lưu Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn M (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn L và bà Lỗ Thị B; vợ Phan Thị Th và có 02 con (con lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn B (tên gọi khác không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Đãi và bà Nguyễn Thị Th (lý lịch cá nhân và lý lịch bị can thể hiện họ tên mẹ là Nguyễn Thị Th; tại phiên tòa, bị cáo khai họ tên mẹ là Lỗ Thị Th); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Đình K (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Đình Th và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa

5. Nguyễn Văn D1 (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Văn C1 (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Văn V và bà Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Duy L1 (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn Ch và bà Trần Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

8. Lỗ Văn Đ5 (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; giới tính: nam; nơi sinh: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay:

thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lỗ Văn Th và bà Trần Thị Ch; vợ Trần Thị Đ và có 03 con (con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 28/01/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra trong vụ án còn có 07 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Những người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện M, Thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/01/2023, Lê Long Ng, Lê Văn Th3, Trần Công V1, Trần Văn M, Phạm Văn T1, Lỗ Văn T1, Lỗ Ngọc Th5, Trần Văn B, Lỗ Văn Đ7, Phạm Văn Ch, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1 và Lỗ Văn Đ5 lần lượt từ nhà đi đến nhà anh Trần Văn Hùng sinh năm 1993 ở thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội để dự ăn liên hoan Hội đồng niên. Sau khi ăn uống xong, anh H chủ nhà bỏ đi sang nhà ông Trần Văn T10 (là bố đẻ anh H) ở gần đó để ngủ, các đối tượng còn lại vẫn ngồi chơi uống nước tại phòng khách nhà anh H. Trong lúc ngồi nói chuyện, Nghiệp nói với Lê Văn Th3 “*Có gì không*”, Th3 hiểu ý của Nghiệp là rủ tất cả các đối tượng đánh bạc ăn tiền nên Th3 đồng ý. Sau đó, Th3 đi bộ về nhà lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đem đến nhà anh H rồi tất cả các đối tượng cùng nhau đi lên trên tầng 3 vào phòng thờ, Th3 đặt bộ bài tú lơ khơ xuống dưới chiếc chiếu đã được trải sẵn ở dưới nền phòng để làm công cụ đánh bạc, rồi lần lượt có Lê Long Ng, Lê Văn Th3, Lỗ Văn T1, Lỗ Ngọc Th5, Phạm Văn T1, Trần Văn M, Trần Công V1 ngồi xuống chiếu để đánh bạc dưới hình thức “Ba cây”. Khi bắt đầu chơi, các đối tượng thỏa Th5ận với nhau đánh dưới hình thức ba cây tính điểm ăn tiền và đặt cược mỗi cửa thấp nhất 01 lần là 50.0000đ, không hạn chế mức đặt tiền tối đa, một người cầm chương chia bài cho những người tham gia chơi, nếu người chơi điểm thấp hơn người cầm chương thì bị Th5a hết số tiền đặt cược và ngược lại nếu ai điểm thấp hơn người cầm chương thì Th5a hết số tiền đặt cược cho người cầm chương. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì có thêm Trần Văn B, Lỗ Văn Đ7 đi lên tầng 3 vào phòng phơi đồ nhà anh H. Tại đây, B rủ Đ7 “*Làm tý chứ*”, Đ7 hiểu ý B rủ đánh bạc ăn tiền nên đồng ý. Sau đó B lấy chiếc chiếu để ở góc phòng trải xuống nền nhà, Đ7 lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn để ở góc sát cửa ra vào đặt xuống chiếu làm công cụ để đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” cùng với Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1 và Phạm Văn Ch. Các con bạc quy Đ5 mức cược thấp nhất là 50.000đ, tối đa không hạn chế, một người cầm chương chia bài cho những người tham gia chơi, nếu người chơi điểm thấp hơn người cầm chương thì bị Th5a hết số tiền đặt

cược và ngược lại nếu ai điểm cao hơn người cầm chương thì người cầm chương Th5a và phải trả số tiền bằng số đặt cược cho người thắng.

Khi tham gia đánh bạc, Nghiệp có khoảng 1.100.000đ; Th3 có khoảng 1.600.000đ; V1 có khoảng 1.080.000đ; M có khoảng 2.000.000đ; Phạm Văn T1 có khoảng 3.000.000đ; Lỗ Văn T1 có khoảng 2.200.000đ; Th5 có khoảng 1.800.000đ; B có khoảng 1.200.000đ; Đ7 có khoảng 900.000đ; Ch có khoảng 500.000đ; K có khoảng 1.900.000đ; D1 có khoảng 1.100.000đ; C1 có khoảng 2.000.000đ; L1 có khoảng 300.000đ và Đ5 có khoảng 1.100.000đ.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22h 41' cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã L kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2023/HSST ngày 7/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5, Trần Công V1, Lỗ Văn T1, Lỗ Ngọc Th5, Lỗ Văn Đ7, Lê Văn Th3, Phạm Văn Ch, Phạm Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

1. Lê Long Ng 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

2. Trần Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

3. Hoàng Văn C1 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

4. Trần Văn M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

5. Bùi Đình K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

6. Lỗ Văn Đ5 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

7. Nguyễn Văn D1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

8. Trần Duy L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến 28/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết Đ5 về hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết Đ5 xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy Đ5 của pháp luật.

Ngày 10/7/2023, các bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan, biên bản Th5 giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ5 tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Khi quyết Đ5 hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm tuy không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo nhưng xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là cần thiết; Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm Ch.

Từ nhận Đ5 trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và án Đ5 thời gian thử thách đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ5 như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật Đ5 nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan, biên bản Th5 giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h 00’ ngày 18/01/2023, tại phòng thờ tầng 03 nhà Trần Văn Hùng ở thôn Phú Mỹ, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội. Lê Long Ng đã cùng Lê Văn Th3, Trần Công V1, Trần Văn M, Phạm Văn T1, Lỗ Văn T1, Lỗ Ngọc Th5 và Lỗ Văn Đ5 thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Ba cây”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.700.000 đồng; còn tại phòng phơi đồ tầng 03, Trần Văn B đã cùng Lỗ Văn Đ7, Phạm Văn Ch, Bùi Đình K, Nguyễn

Văn D1, Hoàng Văn C1 và Trần Duy L1 thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Ba cây” với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.050.000 đồng. Đến 22h 41’ cùng ngày khi các con bạc đang đánh bạc sát phạt nhau được Th5a bằng tiền thì bị Công an xã L, huyện M phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **21.750.000đ**. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5 và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5 thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh văn hóa, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa bàn tội phạm xảy ra. Do đó, cần xử lý các bị cáo trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm Ch. Khi quyết Đ5 hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm tuy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ5 tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5, nhưng căn cứ vào mức độ phạm tội của các bị cáo, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội có mức độ, sau khi niên hoan Hội đồng niên xong, các bị cáo mới phát sinh rủ nhau đánh bạc, số tiền đánh bạc không lớn; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ5 tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (các bị cáo phạm tội lần đầu và Th5ộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn M có thân nhân là liệt sỹ; các bị cáo Lê Long Ng, Lỗ Văn Đ5 có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; các bị cáo đều có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú thì cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm Ch.

Từ nhận định trên, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

1. Lê Long Ng 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Trần Văn B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Hoàng Văn C1 13 (mười ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Trần Văn M 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

5. Bùi Đình K 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

6. Lỗ Văn Đ5 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

7. Nguyễn Văn D1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

8. Trần Duy L1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ5 tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ5 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ5 buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ5 về mức Th5, miễn, giảm, Th5, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Long Ng, Trần Văn B, Trần Văn M, Bùi Đình K, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn C1, Trần Duy L1, Lỗ Văn Đ5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/3/2024.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện M, HN;
- Công an huyện M, HN;
- TAND huyện M,, HN;
- Chi cục THADS huyện M, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang